

TÌNH YÊU VỚI ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI - ĐỒNG ĐỘI TRONG TẬP THƠ “VẮNG TRẮNG QUẮNG LỬA” CỦA PHẠM TIẾN DUẬT

Bạch Thanh Vân¹

Tập thơ “VẮNG TRẮNG QUẮNG LỬA” của nhà thơ - chiến sĩ Phạm Tiến Duật xuất bản năm 1970. Đó là thời điểm ác liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ. Nhà thơ đã miêu tả thành công cuộc chiến đấu, tâm trạng, tình cảm của người chiến sĩ nói chung và người chiến sĩ giao thông vận tải nói riêng trên tuyến đường Trường Sơn ác liệt đầy đạn bom, máu lửa. Đã nhiều năm trôi qua nhưng “điểm sáng” cả tập thơ vẫn rạng rỡ trong thời đại chúng ta. Người đọc vẫn nhớ mãi hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến lửa Trường Sơn, hình ảnh cô thanh niên xung phong và ánh lửa đèn như sự sống còn của đất nước trong những đêm bão táp của cuộc chiến tranh cứu nước. Bằng chất liệu hiện thực muôn màu, muôn vẻ của đời sống, xuất phát từ lý tưởng kết hợp với yêu cầu của thời đại Phạm Tiến Duật đã sáng tạo lên hình tượng nghệ thuật sống động vừa hư vừa thực. Anh nói về cái hàng ngày mà cũng là cái độc đáo trong nghệ thuật, đồng thời có tính khái quát cao.

Qua hơn 30 bài thơ trong tập thơ của Phạm Tiến Duật, chúng ta đều thấy được chất suy tưởng triết lý mang chất tình, chất thơ của đời sống. Anh đặt ra những vấn đề làm người đọc suy nghĩ, liên tưởng sâu rộng trước cái đẹp của con người, cuộc sống, thiên nhiên tươi đẹp của đất nước.

Chủ đề bao trùm, xuyên suốt tập thơ “VẮNG TRẮNG, QUẮNG LỬA” là tình yêu

đối với Đất nước, con người, đồng đội. Đó là “Một mảnh trời ...” “Công việc hôm nay” “Tiếng cười của người coi kho” “Tiếng đàn Tam thập lục - Thù đỏ ta” “Mùa cam trên đất mẹ”. Hình ảnh đất nước như rực rỡ hơn bao giờ hết trong tiếng bom bi và ánh lửa đèn đen, “trong ánh chớp nhoang nhoáng” của bom nổ sục sống vẫn nảy sinh qua âm thanh mạch đất:

Hun hút đường khuya rì rầm rì rầm
 Tiếng mạch đất hai miền hoà làm một
 Và vắng trắng, vắng trắng đất nước
 Vượt qua vắng lửa mọc lên cao.

(Vắng trắng, quắng lửa)

Những bài thơ hay của Phạm Tiến Duật là những bài thơ có nhiều chi tiết thể hiện cuộc sống của tác giả với nhiều kỷ niệm khó quên để nâng lên thành cảm hứng thơ:

Quân đi sạt núi nghiêng đôi
 Gió nằm im, ngủ trong hơi của rừng
 Ngủ giường vẫn chỉ giường thôi
 Ngủ đất mới thực là nơi của rừng
 Sấn sàng khẩu súng bên lưng
 Đặt hông đã lạnh, trông chừng sáng lên

(Ngủ rừng)

Đọc thơ anh chúng ta gặp người chiến sĩ làm cầu, giữ kho, cô văn công, cô lái xe tươi trẻ, dũng cảm. Thơ anh lột tả được vẻ đẹp mộc mạc của đời sống, đồng thời chúng ta cũng thấy được vẻ đẹp khoẻ khoắn trong tâm hồn nhà thơ - người chiến sĩ.

¹ ThS, Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài, Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQGHN.

Tôi đứng giữa Seng Phán
 Cao hơn tiếng bom là khe núi tiếng đàn
 Tiếng mìn công binh đánh đá.
 Tiếng điệu cảy rít lên thông thả
 Tiếng oai nghiêm xe rú máy trên đường
 Thế đấy giữa chiến trường
 Nghe tiếng bom rất nhỏ

(Tiếng bom ở Seng Phán)

Đọc những bài thơ có nội dung, tình cảm lành mạnh, trong sáng của Phạm Tiến Duật, chúng ta không khỏi suy nghĩ về vai trò của mình trong cuộc sống, về cái chung và cái riêng. Thơ anh còn thể hiện được tinh thần chiến đấu anh dũng của nhân dân ta, của cuộc chiến tranh giải phóng. Câu thơ hay toát lên từ tư tưởng nhà thơ và nó được gạn lọc từ cuộc sống chiến đấu. Máy bay giặc Mỹ đêm ngày đánh phá, ném bom ác liệt từng tấc đất hồng ngăn trở những đoàn quân tiến ra phía trước. Nào bom đạn, cái chết. Nhưng sự sống vẫn không ngừng trong mỗi giây phút, nó được thể hiện qua tiếng cười của đồng chí coi kho hơn 10 năm sống xa quê hương, qua hình ảnh tiểu đội xe không kính vẫn lạc quan yêu đời, hiên ngang vượt qua bom đạn, dốc dèo...cho đến hình ảnh cô gái thanh niên xung phong tinh nghịch.

Tám năm ở trong núi trong hang
 Tất cả riêng chung
 Dành cho miền Nam, Tất cả ...

(Tiếng cười của đồng chí coi kho)

Thơ Phạm Tiến Duật đã cố gắng "thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp. Thơ không chỉ nói lên tình cảm riêng của nhà thơ mà nhiều khi thông qua tình cảm đó nói lên niềm hy vọng của cả một dân tộc, những ước mơ của nhân dân, vẽ nên những nhịp đập của trái tim quần chúng và xu thế chung của lịch sử loài người" [1].

Phạm Tiến Duật viết về đồng đội của mình một cách chân thành, tình cảm. Từ những hình

ảnh rất bình thường, giản dị mà không có sự rung động chân thực thì dễ rơi vào kể lể, trùng lặp. Phạm Tiến Duật đã vượt qua được điều đó để thể hiện hình ảnh đồng đội một cách chân thành:

Những chiếc xe từ trong bom rơi
 Đã về đây họp thành tiểu đội
 Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới
 Bật tay qua cửa kính vỡ rồi
 Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
 Chung bát đĩa nghĩa là gia đình lớn.

(Tiểu đội xe không kính)

Nhiều tác phẩm văn học viết thành công về người chiến sĩ nói chung và người chiến sĩ trên mặt trận giao thông vận tải nói riêng; những chiến sĩ lái xe đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta. Nhiều người đã nằm xuống, nhiều chiến sĩ đã mất đi một phần thân thể của họ trong cuộc chiến đấu một mất một còn với quân thù. Cái mới, cái hay ở tập thơ "Vầng trăng, quầng lửa" là hình ảnh người chiến sĩ được tác giả thể hiện trên nhiều bình diện. Bắt nguồn từ những hình ảnh cụ thể, sự việc cụ thể dù bình thường nhưng từ đó tác giả đã nảy ra được những ý thơ; những suy nghĩ sâu xa làm ta cảm phục. Đó là "Một bài thơ không vấn kể chuyện chụp ảnh ở một vùng giáp ranh với mặt trận", "Ngàng thân yêu", "Nghe hò đêm bốc vác", "Nhớ".

Đặc biệt trong "Tiểu đội xe không kính" nhà thơ đã khắc họa được phong cách ngang tàng của người chiến sĩ lái xe. Họ bất chấp bom đạn, nắng mưa, đói ăn, đói ngủ vẫn ung dung ngồi trên buồng lái, nhìn trời, nhìn thẳng. Tác giả đã dừng lại ở một điểm mà ta tưởng khó có thể thành thơ:

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
 Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
 Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
 Như sà như ụp vào buồng lái

(Tiểu đội xe không kính)

Mắt "đáng" vì gió nhưng chiến sĩ ta vẫn mơ mộng, lạc quan. Sự thiếu thốn trong đời sống hàng ngày cũng như nguy nan không làm nhụt đi ý chí và lòng dũng cảm của người lính:

Không có kính ừ thì có bụi
 Bụi phun tóc trắng như người già
 Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
 Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha

(Tiểu đội xe không kính)

Xúc cảm trước thực tế nhiều màu sắc, Phạm Tiến Duật đã sáng tạo được những câu thơ hồn nhiên, mộc mạc, chân chất tình cảm. Tình cảm sâu lắng đó được bộc lộ một cách độc đáo những ý nghĩ của nhà thơ:

Không có kính, rồi xe không có đèn
 Không có mui xe thùng xe có nước
 Xe vẫn chạy chỉ vì miền Nam phía trước
 Chỉ cần trong xe có một trái tim

(Tiểu đội xe không kính)

Có thể tìm thấy trong thơ anh sự suy tưởng triết lý mang chất tình, chất thơ của cuộc sống, sự vật. Tác giả tạo cho người đọc những suy nghĩ và liên tưởng sâu xa trước bản chất cao đẹp của con người, thiên nhiên tươi đẹp của đất nước "Một dãy núi mà hai mùa mưa"... "Nước khe cạn bướm bay lên đầ". Thiên nhiên trong thơ anh như hoà vào với cuộc chiến đấu anh dũng của dân tộc: Rừng như chiếc nôi che dấu những đoàn quân; sóng biển như cánh cửa hoa trắng tặng người chiến sĩ hải đảo xa xôi; rặng cây vừa là nơi tình tự của đôi lứa vừa là nơi che chở cho những người chiến sĩ phòng không.

Bài thơ "*Lửa đèn*" có tình chất khái quát, suy tưởng được thể hiện rõ nét qua sự tương phản của hình ảnh trong bài thơ. Hình tượng trung tâm của cả bài là hình ảnh ngọn lửa đèn. Qua hình ảnh đó, hiện thực cuộc sống chiến tranh vĩ đại đã được nhà thơ miêu tả hết sức gợi cảm, sinh động. Giữa những trận ném bom huỷ

diệt ác liệt của Mỹ; chúng ta vẫn cảm thụ được một sự yên tĩnh của tâm hồn: "Anh cùng em sang bên kia cầu", "Nơi có những miền quê yên ả". Khúc nhạc dạo đầu được lấy đi lấy lại trong mỗi khổ thơ tạo cho ta cảm giác dịu êm, ngọt ngào, nhớ thương da diết. Gợi lên trong lòng người sự trở đi trở lại của tình cảm và ở một chừng mực nhất định tác động đến người đọc. Tiếp đó là hình ảnh có tính dân dã về các loại quả của làng quê Việt Nam:

Quả cây chín đỏ hoe
 Trái nhót như bóng đèn tín hiệu
 ... Quả cà chua như cái đèn lồng đỏ xú
 ... Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu

(Lửa đèn)

Từ những hình tượng trên làm điểm tựa, nhà thơ đã phát triển cảm xúc có tính chất thị giác chuyển sang quá trình tư duy lý luận có tính chất đối lập. Anh tố cáo tội ác man rợ của quân thù hồng tiêu diệt hết mọi sự sống trên mảnh đất của chúng ta:

Chúng lao xuống nơi nào
 Loé ánh đèn
 Gió thổi tắt đèn, bom rơi máu ứa

(Lửa đèn)

Tác giả đã chọn hình ảnh đối lập để ca ngợi sự sống bất diệt được hun đúc từ nghìn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam:

Trên đất nước đêm đêm
 Sáng những ngọn đèn
 Mang lửa từ nghìn năm về trước

(Lửa đèn)

Phần hai bài thơ tác giả dùng hình ảnh "Tắt lửa", không gian trở nên mênh mang, rộng lớn mà được bao phủ trong màn đêm nhằm che mắt quân thù cho từng sư đoàn bộ đội, từng đoàn xe tiến ra tiền tuyến. Trong đêm tối, cuộc chiến đấu vẫn diễn ra hết sức căng thẳng, bóng tối là để "che những bào thai chiến dịch". Phạm Tiến

Duật kết hợp hiện thực với lãng mạn, bên cạnh hố bom khét mùi thuốc đạn là mùi "tóc lá sả vãn bay hương", tiếng chân rậm rịch của "những đoàn quân xung kích", là "những đoàn xe đi như không bao giờ hết":

Cây trúc làm duyên, nhờ gió thổi
 Cô gái làm duyên phải dùng giọng nói
 Bông hoa làm duyên phải luy hương bay

(Lửa đèn)

Sang phần ba, nội dung bài thơ vẫn là cuộc đấu tranh để bảo vệ sự sống, giữ được ngọn lửa của lịch sử dân tộc. Ở phần này tác giả vẫn sử dụng biện pháp liên tưởng nhưng tác giả đã mở rộng và khái quát thêm. Để tránh sa đà, lan man thường gặp khi tác giả nghĩ suy và liên tưởng. Nhà thơ mô tả lại sinh hoạt con người Việt Nam trong chiến tranh; từ cụ già đến em nhỏ cùng tham gia chiến đấu. Đồng thời tác giả còn vẽ lên viễn cảnh hạnh phúc trong tương lai khi tiêu diệt hết quân xâm lược:

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
 Anh bắt tay em, trời chỉ chút sao giăng
 Tháp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm
 Ta thấp đến lồng, thấp cả đèn ông sao năm cánh

(Lửa đèn)

Thơ Phạm Tiến Duật có một bài thơ viết rất "đắt" về người phụ nữ. Anh nói về người phụ nữ với tình cảm chân thật, quý mến. Người phụ nữ Việt Nam suốt đời tần tảo hy sinh cho gia đình, đất nước. Họ tham gia chiến đấu để mang lại cuộc sống ấm no. "Em gái vãn công" với chiếc va ly nhỏ trên tay; em đi mang lời ca tiếng hát phục vụ người chiến sĩ từ biên giới đến hải đảo không quản gian nguy:

Trận địa pháo vừa bắn rơi phản lực
 Có tiếng em hát rộn khúc quân hành
 Ôi tiếng hát hay từng viên đạn nổ
 Cùng bay lên gìn giữ trời xanh
 Ôi em gái, ôi người đồng chí
 Nghệ thuật cũng ở tuyến đầu chống Mỹ

(Em gái vãn công)

Người mẹ Thôn Nghi Vạn mỗi buổi sáng khi ra vườn hái cam lại nhớ đứa con của mẹ đi đánh giặc nơi xa. Mẹ bê cam đến cho các anh bộ đội. Quả cam ngọt đậm tình thương của mẹ, ấm áp như tình mẹ ru ta ngày bé. Tác giả không phải diễn đạt nhiều lời mà người đọc vẫn hiểu sâu sắc tình cảm người mẹ qua giọng thơ trầm tĩnh, mực thước bằng tấm lòng yêu thương đậm thắm hơn là lý trí...

Cam này thơm lại ngọt
 Các con ăn mẹ gọt
 Giặc Mỹ thua toi bời
 Thế là lòng mẹ vui
 Các con mẹ đi mãi
 Không ăn cam vườn nhà
 Đã có phần cây quả
 Của các mẹ quê xa.

(Mùa cam trên đất Nghệ)

Trên khắp nẻo đường của Tổ quốc thân yêu, nơi nào cũng mang bóng dáng của các cô gái thanh niên xung phong đi mở đường, lấp hố bom. Có nhiều cô gái ở trong rừng sâu suốt cả tuổi thanh xuân của mình. Các chị hy sinh cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng. Các chị đã phải chịu nhiều gian khổ; nào sốt rét, tóc rụng, xa gia đình, làng xóm. Qua bài "Gửi em, cô thanh niên xung phong", Phạm Tiến Duật gửi gắm tình cảm, tâm trạng, lòng khâm phục của anh trước sự hy sinh vô hạn nhưng vẫn tràn đầy lạc quan của các chị:

Những đội làm đường hành quân trong đêm
 Nào cuộc, nào chèo, xoong nổi xung xoảng
 Rực rỡ mặt đất bình minh
 Hấp hối chân trời pháo sáng
 Đường trong tim anh in những dấu chân.

(Gửi em cô thanh niên xung phong)

Cuộc sống gian lao là vậy và có thể hy sinh bất cứ lúc nào nhưng các chị không khi nào để con đường bị tắc:

Bùi mù trời, mùa hanh
 Nước trắng khe, mùa lũ
 Đêm rộng đêm dài là đêm không ngủ
 Em vẫn đi, đường vẫn liền đường

(Giữ em cô thanh niên xung phong)

Không chỉ là những người phục vụ vượt cửa khẩu, các chị còn tự mình lái xe qua các trọng điểm, vượt qua các "túi bom". Không ai có thể tin rằng những người con gái rụt rè, e thẹn, dáng dấp nhẹ nhàng lại có thể lái những chiếc xe với "cành hoa mềm mại cài ngang" đi "trong tầm bom rổ":

Em là cô bộ đội lái xe
 Giặc nhằm bắn, bốn bề lửa cháy
 Cảnh buồng lái là buồng con gái
 ... em đã qua và em đã sang
 Đẹp lắm đấy, giữa ngày đánh Mỹ
 Đất nước mình nhiều điều giản dị
 Ai chưa tin, rồi cũng phải tin thôi

(Niềm tin có thật)

Để tài về tình yêu là thể loại cổ điển nhưng ở Phạm Tiến Duật ta không gặp lại những câu chữ sáo mòn, uỷ mị. Tiếng nói của anh về tình yêu "đúng là tiếng nói ta mới nghe lần này là lần đầu, nó không giống với tiếng nói quen thuộc nào trước đây cả. Đó là thứ tiếng nói rất bình thường với những lời và chữ hàng ngày ta vẫn gặp" [5].

Anh đã yêu và mê cô gái thanh niên xung phong mặc dù chưa bao giờ nhìn rõ mặt, anh cảm thấy ngỡ ngàng trước tình yêu và tự hỏi lại mình:

Có thể nào anh lại mê em
 Một cô gái không nhìn rõ mặt.

(Giữ em, cô thanh niên xung phong)

Anh viết về tình yêu, hạnh phúc mà đọc lên ta lại thấy âm vang trong bài thơ là tiếng súng chiến đấu và cảm nhận hạnh phúc được chiến đấu cho lý tưởng cách mạng. Anh yêu cô gái

bởi những gian lao vất vả mà cô phải chịu đựng trong chiến tranh:

Cạnh giếng nước có bom từ trường
 Em không rửa, ngủ ngày chân lấm
 Ngày em phá nhiều bom nổ chậm
 Đêm nằm mơ nói mơ vang nhà...
 Chuyện kể từ nỗi nhớ sâu xa
 Thương em, thương em, thương em biết mấy

(Giữ em, cô thanh niên xung phong)

Trong đêm chiến tranh, giữa lúc sự sống và cái chết rất gần nhau thì tình yêu của người con trai và người con gái cũng trở nên đặc biệt. Họ không còn có nhiều thời gian để tâm tình yêu trao nhau qua tiếng cười, giọng nói, màu chiếc áo em mặc... Tình yêu tràn ngập trong mỗi câu thơ của Phạm Tiến Duật:

Đêm ranh mãnh ngăn cái nhìn đưa đón,
 Em bóng cộc rào quanh hố bom
 Cái miệng em ngoa cho bạn em cười giòn
 Tiếng Hà Tĩnh nghe buồn cười đáo để
 Anh lặng người như trôi trong tiếng ru.

(Giữ em, cô thanh niên xung phong)

Tình yêu theo anh khắp nẻo đường chiến dịch. Mặc dù chỉ là tình cờ gặp nhau nhưng anh vẫn đi tìm cô gái trên chặng đường anh hành quân qua, lời thơ đọc lên nghe cảm động như trái tim, nỗi lòng tác giả:

Anh đi tìm em, rất lâu, rất lâu
 Cô gái ở Thạch Kim - Thạch Nhọn
 Khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán sớm
 Sách giấy mở tung trắng cả rừng chiều
 lại đường mới và hàng nghìn cô gái
 Ở đâu, em tình nghịch của anh

(Giữ em, cô thanh niên xung phong)

Phạm Tiến Duật đã không dừng lại ở hình ảnh tươi trẻ, tình nghịch và tình yêu của người con trai với người con gái. Anh đã nhìn thấy sự lớn lao của những con đường chiến dịch:

Dừng tay cuộc khi em ngoài lái
 Sẽ giạt mình: Đường mới ta xây

Đã có độ dài hơn cả độ dài
 Của đường xa đời xưa để lại
 ... để cho đời sau còn thấy ngẩn ngơ
 Trước những công trình ngoằn ngoèo trên
 mặt đất

(Giữ em, cô thanh niên xung phong)

Tình yêu trong chiến tranh dù có cách xa;
 dẫu người con trai và người con gái một người
 ở đảng đồng, một người ở đảng tây đây Trường
 Sơn thì cũng không vì vậy mà họ buồn. Họ
 càng thương nhớ nhau hơn. Tình yêu của họ
 hoà vào nhiệm vụ cách mạng:

Trường Sơn Tây anh đi, thương em
 bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo...

(Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây)

Người con trai dạn dò, nhân nhũ người yêu:
 Muối bặt rừng già cho dài tay áo
 Rau hết rồi em có lấy măng không

(Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây)

Trước nhiệm vụ lớn lao của đất nước là giải
 phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đôi trai
 gái đã "gạt mối riêng tư" sang một bên và tình
 yêu của họ dành cho những chuyến hàng
 chuyển đạn, chuyển gạo ra tiền tuyến:

Đông Trường Sơn, cô gái "Ba sẵn sàng"
 xanh áo

Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh

Từ nơi em gửi đến nơi anh

Những đoàn quân trùng trùng ra trận

Như tình yêu nói lời vô tận

Đông Trường Sơn nói Tây Trường Sơn

(Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây)

Tập thơ "Vắng Trăng Quảng Lửa" không
 có bài thơ nào trực tiếp nói về miền Nam
 nhưng anh vẫn cố gắng miêu tả được sự hy sinh
 lớn lao của đồng bào miền Bắc với nửa đất
 nước yêu thương:

Trùng trùng quân đi

Những chiếc gậy chống mòn

Ngắn lại chuỗi ngày chia cắt

Những đoàn quân Công nông mang bão
 bùng trái đất

Mỗi trung đoàn bỗng biến thành hai

(Chuyến lạ gặp trên đường hành quân)

Phạm Tiến Duật cố gắng tìm tòi và đặt ra
 được một số vấn đề mới trong tập thơ. Những
 điều anh đặt ra có cái gì đó chưa thật ổn trong
 dòng suy tưởng. Âm hưởng cuộc sống trong
 một số bài "ông già thuốc bắc", "ga xếp",
 "tiếng đàn tam thập lục - thủ đô ta" không sống
 động như những bài anh đã sống và chiến đấu
 trực tiếp.

Độc kỹ tập thơ chúng ta thấy được sự lao
 động, sáng tạo hết sức mình của Phạm Tiến
 Duật. Anh không bỏ qua một phút nào để ghi
 lại những cảm xúc, suy nghĩ, nhận xét của
 mình dù rất nhỏ "cảm giác sau một đêm ngủ
 rừng, cảm giác thức giấc nhìn thấy mảnh trời
 qua lớp ngói vỡ"... Đặc biệt tác giả đã khắc
 họa chi tiết con người, cuộc sống, tâm trạng
 của người chiến sĩ trên mặt trận giao thông vận
 tải. Đó là người lái xe lúc nào cũng lạc quan
 yêu đời, mạo hiểm, bất chấp bom đạn. Đó là cô
 thanh niên xung phong tình nghịch hồn nhiên,
 không lúc nào vắng mặt trên con đường đầy
 bom đạn. Thành công đáng kể của Phạm Tiến
 Duật là đã làm nổi bật lên những hình ảnh đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh về văn hoá và nghệ thuật, H Văn học (VH hiện đại VN) tập 2 năm 1986
2. Phạm Tiến Duật, *Thơ giải thưởng văn nghệ năm 1969*, NXB Văn học, Hà Nội, 1970

3. Phạm Tiến Duật, *Vầng Trăng Quảng Lửa*, Thơ NXB Văn học, Hà Nội, 1970
4. Phạm Tiến Duật, *Thơ một chặng đường*, NXB Quân đội nhân dân, 1991.
5. Đào Xuân Quý, Thơ Phạm Tiến Duật, *Báo Văn nghệ*, số 10 ngày 25, 1970.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N^o1, 2003

LOVE WITH COUNTRY – HUMANITY – FELLOW SOLDIER
IN THE SET OF POEMS “VANG TRANG QUANG LỬA” OF PHAM TIEN DUAT

Bach Thanh Vân

*Department of Vietnamese Language and Culture for Foreigners
College of Social Sciences and Humanities - VNU*

Pham Tien Duat has created many valuable works, During the war years (1968-1970) he wrote many interesting poems such as: “Lửa Đền, Vầng Trăng quảng lửa”. Etc...

The set of poems “Vầng trăng quảng lửa” expresses his great love for his country, Fellow soldiers and all of humanity. He shows great emotion in his works because he is both a soldier and a poet. His poems bring to life the colourful realities of the war years. The poet creates a romantic image. He writes about issues, and uses a style of writing. Which helps the reader to consider and connect with the beauty of humanity and with Nature.